

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2025/HS-ST
Ngày 11/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khoàng Văn Sơn

Bà Lò Thị Lên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5
- Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 15/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 27/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Vàng A Ch**; Sinh năm 1965 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKTT: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011065002816, Cục cảnh sát QLHC về TTHX cấp ngày 12/6/2022; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A C (đã chết) và bà Phàng Thị S; Có vợ là Lò Thị D (đã chết) và có 11 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/06/2025 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Vàng A D**; Sinh năm 1977 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKTT: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011077001037, Cục cảnh sát QLHC về TTHX cấp ngày 24/4/2021; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A D (đã chết) và bà Giàng Thị M (đã chết); Có vợ là Phàng Thị C và có 05 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/06/2025 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo **Phàng A Gi**; Sinh năm 1998 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKTT: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011098001030, Cục cảnh sát QLHC về

TTHX cấp ngày 26/9/2023; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàng A S và bà Vàng Thị L; Có vợ là Giàng Thị Ph và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/06/2025 đến nay, có mặt.

4. Bị cáo **Vàng A Th**; Sinh năm 1994 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKTT: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011094007214, Cục cảnh sát QLHC về TTHX cấp ngày 12/6/2022; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A Ch và bà Lò Thị D (đã chết); Có vợ là Cháng Thị D và có 05 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/06/2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phàng Thị P, sinh năm 1976 và ông Vàng A S, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Vàng A Ph, sinh năm 1974; vắng mặt

Ông Vàng A S, sinh năm 1991; vắng mặt

Anh Vàng A S, sinh năm 1990; vắng mặt

Ông Phàng A B, sinh năm 1971; vắng mặt

Chị Sùng Thị M, sinh năm 1989; vắng mặt

Bà Vàng Thị L, sinh năm 1975; vắng mặt

Ông Phàng A S, sinh năm 1973; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên.

- *Những người làm chứng*:

Anh Vàng A Ch, sinh năm 2000; vắng mặt

Ông Sùng A G, sinh năm 1959; vắng mặt

Ông Vàng A D, sinh năm 1966; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên.

- *Người phiên dịch tiếng Mông cho bị hại Phàng Thị P*: Bà Vàng Thị D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2025 Vàng A Ph gọi điện cho Vàng A S (trưởng bản N) nói vợ chồng Vàng A S, Phàng Thị P hỏi tại sao Ph nói gia đình P, S biết làm ma, làm bùa cho nhân dân trong bản, do không được nói như vậy nên Vàng A Ph nhờ S giải quyết, làm rõ. Do trước đó Vàng A S cũng nghe người dân trong bản nói vợ chồng Vàng A S, Phàng Thị P biết làm ma, làm bùa nên S nói với Ph để gọi gia đình P, S lên nhà Phở để nói chuyện. Sau đó, S gọi điện thoại cho Phàng A B, Vàng A S (tổ an ninh trật tự cơ sở bản) biết sự việc và hẹn sáng ngày 20/02/2025 cùng lên nhà Ph để hoà giải.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/02/2025 khi vợ chồng Phàng Thị P, Vàng A S đến nhà Phở thì gặp Ph, Vàng A S, Phàng A B, Vàng A S. S, B, S hỏi P, S về

việc có biết làm ma, làm bùa cho trẻ em và người lớn tuổi trong bản bị chết, bị ốm không thì P, S nói không biết, không thừa nhận. Lúc này Vàng A Ch, Vàng A D cùng rất đông người dân trong bản (do đưa con đi học về qua nhà Ph, biết chuyện nên vào) đứng chật kín trong nhà, ngoài sân nhà Ph, rất đông người dân xúm lại cùng tra hỏi P, S. Do Vàng A Ch nghi ngờ vợ chồng P, S làm ma cho vợ Ch là Lờ Thị D chết ngày 08/02/2025, sau khi tra hỏi P không được, Ch nhặt 01 chiếc kim ở cạnh cửa nhà Ph, tay trái túm tóc P, tay phải dùng đầu kim kẹp vào đầu ngón tay cái của P (do người gầy, sức khoẻ yếu và thấy đông người nên P không dám chống cự). Thấy vậy, S tiến lại chỗ Ch để can ngăn thì được Vàng A S và Phàng A B kéo ra cách P khoảng 2m (mục đích kéo S ra là để không cho S và Ch đánh nhau). Sau khi dùng kim kẹp đứt đầu ngón tay P, Ch tiếp tục túm tóc, tát vào mặt Pây để tra hỏi, bắt P phải thừa nhận việc biết làm ma, làm bùa. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Vàng A D (em trai ruột của Vàng A Ph, nghi ngờ vợ chồng P, S làm ma cho con của D chết và làm ma cho vợ chồng D hay ốm đau), D tra hỏi thì P không thừa nhận nên D lấy 01 dây thừng dài khoảng 2,5m (vắt trên cửa sổ nhà Ph) buộc hai tay của P lại với nhau, đầu dây còn lại ném qua xà nhà trong nhà Ph, buộc treo thẳng hai tay P lên cao.

Lúc này Ch nhặt 01 chiếc kéo dưới đất chĩa và dọa sẽ chọc vào cổ của P, dọa cắt tóc P, Ch tiếp tục lấy chiếc kim ra kẹp vào tai phải của P (tuy nhiên được S là con trai của Ch) can ngăn. Lúc này, D đang ngồi cạnh bếp nhà Ph thì thấy có 01 con dao quắm không có cán (dài khoảng 30cm) nên đã cho vào đồng than trong bếp nung nóng, mục đích để mang ra dọa Pây. Khi dao quắm nóng, Dia lấy giấy cuộn vào phần chuôi mang ra chỗ P đang bị treo, do đông người nên D không tiến lại gần chỗ P được mà chỉ dùng tay khua, hơ con dao trước mặt P. Thấy vậy, Ch nói *“hơ thế nó không sợ đâu”* rồi Ch cầm lấy con dao quắm đã được nung nóng dí nhiều lần vào mặt và hai tay của P, vừa dí vừa tiếp tục tra hỏi việc P có biết làm ma, làm bùa không (do tay P đang bị treo nên không thể phản kháng), khoảng 10 phút thì thấy P không thừa nhận nên Ch vứt dao xuống đất. Thấy P mệt, không còn chống cự, trong đám đông có người nói *“nhìn P như kiểu sắp chết”* nên Giàng A Ph nói không được treo P, không để P chết trong nhà Ph, Nghe vậy, Phàng A Gi (bực tức việc trước đây gia đình S, P có tranh chấp đất nương với gia đình Gi, mẹ Giống lại hay ốm đau) nên Gi đã thả dây treo P khỏi xà nhà, đưa P đang bị trói hai tay ra khỏi nhà Ph rồi buộc treo hai tay P lên cành cây Si gần cổng nhà Ph, sau đó Gi đi vào nhà Ph một lúc rồi đi về nhà.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng A Ch nghe trong đám đông có người nói (không rõ là ai) *“thằng này không chịu thừa nhận, không chịu nói thì lấy dây buộc nó lại, treo lên để nó sợ nó mới nói”* thì Ch cầm hai tay của Vàng A S chụm lại, Vàng A Th (là con trai Vàng A Ch, do nghi ngờ vợ chồng S, P làm ma, làm bùa cho mẹ Th chết) nên Th đã nhặt một đoạn dây thừng dài khoảng 1,5m trói hai tay của S ra phía trước rồi dắt đưa S đến cây V (cạnh nhà Ph) buộc treo hai tay của S lên cây. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Phàng A B cởi dây treo, đưa S vào trong nhà Ph và cởi dây trói cho S. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng A Ch (là cháu của P) cởi dây treo, đưa P vào nhà Ph và cởi trói cho P, lúc này người dân vẫn còn tụ tập rất đông và yêu cầu Vàng A S viết một biên bản hoà giải, mọi người cùng ký vào biên bản xong thì anh Vàng A Ch, Vàng A S,

Phàng A B đưa S, P về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng A S và Phàng Thị P tới Công an xã N, huyện Nậm Pồ (cũ) để trình báo về sự việc trên.

Đối với 02 đoạn dây thừng, kéo, dao quắm có liên quan đến hành vi bắt giữ người của các đối tượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc kim băng kim loại có chiều dài 18 cm.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 34 ngày 18/03/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: 03 vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng gò má phải: 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cằm phải, 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở mép phải, 02 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở cằm trái, 01 (một) vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở má trái, 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở 1/3 trên mặt trong cẳng tay phải, 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở 1/3 dưới mặt trong cánh tay trái, 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở cổ tay phải, 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở cổ tay trái = 1%; 01 sẹo phần mềm ở bình tai phải, kích thước: 0,8cm x 0,2cm = 1,98%; 01 sẹo phần mềm vùng cổ phải, kích thước: 3cm x 1cm = 1,94%; 01 (một) vết thương phần mềm đang liền sẹo ở ngón 1 bàn tay trái, kích thước: 5cm x 1,7cm = 1,90%; Mất móng ngón 1 bàn tay trái = 1,86%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phàng Thị P tại thời điểm giám định là 8,68 % (Làm tròn 9%).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 35 ngày 18/03/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở cổ tay phải, kích thước: 2,5cm x 0,2cm và 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở cổ tay trái, kích thước: 4,5cm x 0,2cm. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vàng A S tại thời điểm giám định là 1%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 15 ngày 29/04/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Chiếc kim được mô tả chi tiết ở trên có thể gây nên thương tích trên cơ thể của Phàng Thị P và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày cứng gây nên.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 32 ngày 25/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao quắm bằng kim loại giống bản vẽ mô phỏng được mô tả chi tiết ở trên, sau khi nung nóng có thể gây nên các thương tích ở vùng mặt, vùng tay của Phàng Thị P và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do bỏng gây nên.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-KV5 ngày 14/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố Vàng A Ch về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự; Truy tố Vàng A D, Vàng A Th, Phàng A Gi về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo D, Gi, Th, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Vàng A D, Phàng A Gi, Vàng A Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Đối với bị cáo Vàng A Ch, Viện kiểm sát đã truy tố Vàng A Ch về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự. Sau quá trình xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ khi Vàng A D trối, treo Phàng Thị P lên xà nhà, Vàng A Ch đã không can ngăn mà còn lợi dụng Phàng Thị P bị treo hai tay, không thể tự vệ để lấy dao quắm nung nóng dí vào mặt, vào tay P, như vậy Vàng A Ch đã đồng phạm với Vàng A D về việc bắt giữ P, sau đó Ch còn có hành vi bắt giữ Vàng A S, do đó Viện kiểm sát có đủ căn cứ kết luận hành vi của Vàng A Ch không phạm vào điểm b khoản 3 Điều 157 BLHS mà phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 157 BLHS (điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự: “*đối với 02 người trở lên*”). Phần luận tội đối với bị cáo Ch: đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo;

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại có chiều dài 18 cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại bà P và ông S tại phiên tòa trình bày:

Khoảng 06 giờ, ngày 20/02/2025 P và S được nhắn mời đến nhà Vàng A Ph trưởng bản, khi đến thì được Vàng A S trưởng bản, Phàng A B tổ an ninh trật tự cơ sở hỏi về việc P, S có biết làm ma làm bùa cho người dân trong bản đau ốm và chết không, P và S do không làm nên không thừa nhận. Sau đó có rất đông người đến nhà Ph, mọi người đều ép P, S nhận là biết làm ma, làm bùa. Khi đó Vàng A Ch hỏi và ép P, S nhận là biết biết làm ma, làm bùa cho vợ Ch chết, có lời qua tiếng lại cãi nhau nhưng P không nhận. Sau đó Vàng A Ch một tay túm lấy tóc một tay dùng kim kẹp vào đầu ngón cái tay trái của P, tát vào mặt P, lúc đó S tiến lại chỗ Ch để can ngăn thì được Vàng A S và Phàng A B can ngăn. Sau đó khoảng 09 giờ cùng ngày, có Vàng A D đến, D cũng ép P nhận là biết làm ma làm bùa, ép không được D lấy 01 dây thừng dài khoảng 2,5m buộc hai tay của P lại với nhau, đầu dây còn lại ném qua xà nhà trong nhà Ph, buộc treo thẳng hai

tay P lên cao, chân vẫn chạm đất. Sau khi đã buộc P lên như vậy nhưng P vẫn không nhận thì một lúc sau Ch nhặt 01 chiếc kéo dưới đất chĩa và dọa sẽ chọc vào cổ của P, dọa cắt tóc P, Ch tiếp tục lấy chiếc kim ra kẹp vào tai phải của P nhưng được S là con trai của Ch can ngăn. Khi đó, D đang ngồi cạnh bếp nhà Ph thì thấy có 01 con dao quắm không có cán nên đã cho vào đồng than trong bếp nung nóng, mục đích để mang ra dọa P, khi dao quắm nóng, do đông người nên D không tiến lại gần chỗ P được mà chỉ dùng tay khua, hơ con dao trước mặt P để dọa P, sau đó Ch cầm lấy con dao quắm đã được nung nóng từ tay D dí nhiều lần vào mặt và hai tay của P, vừa dí vừa tiếp tục tra hỏi việc P có biết làm ma, làm bùa không, khoảng 10 phút P không thừa nhận nên Ch vứt dao xuống đất. Diễn biến sau đó Phàng A Gi do bức tức việc trước đây gia đình S, P có tranh chấp đất nương với gia đình Gi, mẹ Gi lại hay ốm đau nên Gi đã thả dây treo P khỏi xà nhà Ph, đưa P đang bị trói hai tay ra khỏi nhà Ph rồi buộc treo hai tay P lên cành cây si gần cổng nhà Ph, Gi đi vào nhà Ph một lúc rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Ch cầm hai tay của Vàng A S chụm lại, Vàng A Th đã nhặt một đoạn dây thừng dài khoảng 1,5m trói hai tay của S ra phía trước rồi dắt đưa S đến cây vả cạnh nhà Ph buộc treo hai tay của S lên cây. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Phàng A B cởi dây treo, đưa S vào trong nhà Ph và cởi dây trói cho S. Vàng A Ch cởi dây treo cho P, đưa P vào nhà Ph và cởi trói cho P rửa vết thương. Sau khi rửa vết thương xong Phàng A B chở P còn Vàng A S chở S về nhà.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Ch, D, Gi, Th đã tích cực tác động gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại P và S với số tiền là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*), (đã bồi thường). Tại phiên tòa, các bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, các lời khai đã có đầy đủ trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 20/02/2025 tại khu vực bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên, bị cáo D đã có hành vi dùng dây thừng trói, treo hai tay Phàng Thị P lên xà nhà, Phàng A Gi đã có hành vi treo Phàng Thị P lên cành cây si; Vàng A Ch, Vàng A Th đã có hành vi dùng dây thừng trói, treo hai tay Vàng A S lên cành cây vả, gây tổn thương cơ thể cho Vàng A S 01%. Quá trình bắt giữ Phàng Thị P, Vàng A Ch đã

dùng kim, dao quắm nung nóng, túm tóc, tát vào mặt P, gây thương tích cho Phàng Thị P 9%. Mục đích các bị cáo bắt giữ người trái phép để ép Phàng Thị P, Vàng A S thừa nhận về việc biết làm ma, làm bùa.

Các bị cáo mặc dù không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động Nhà nước, không có căn cứ bắt người phạm tội quả tang nhưng vì lý do cá nhân đã có hành vi bắt giữ trái phép bà Phàng Thị P và ông Vàng A S. Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, về quyền tự do cá nhân của bà P và ông S được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Bị cáo D đã có hành vi trói, treo Phàng Thị P lên xà nhà; bị cáo Gi đã có hành vi treo Phàng Thị P lên cành cây; bị cáo Th có hành vi trói, treo Vàng A S lên cành cây, do đó hành vi của các bị cáo D, Gi, Th đã phạm vào tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Ch, cáo trạng số 44 ngày 14/9/2025 truy tố bị cáo Vàng A Ch về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã kết luận bị cáo phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc kết luận bị cáo Ch phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bởi vì hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ xác định là hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, tuy nhiên, đối với tình tiết định khung “Tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm của người bị bắt, giữ, giam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự, quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng, theo công ước của Liên Hiệp Quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (Việt Nam tham gia thành viên năm 2013, là thành viên chính thức năm 2014), chủ thể thực hiện hành vi phạm tội là nhân viên công quyền (công chức, viên chức hoặc người có thẩm quyền theo quy định pháp luật) hoặc một người khác nhưng dưới sự đồng ý hoặc cho phép của nhân viên công quyền và có mục đích là vì công vụ. Đối chiếu với hành vi của bị cáo Ch khi thực hiện hành vi phạm tội không phải là người có công quyền hoặc thực hiện hành vi phạm tội dưới sự đồng ý hoặc cho phép của nhân viên công quyền, đồng thời không có mục đích vì công vụ (chỉ là mục đích cá nhân). Do đó hành vi của Ch không thỏa mãn dấu hiệu của điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự là “Tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm của người bắt giữ, giam”.

Như vậy, khi Vàng A D trói, treo P lên xà nhà, bị cáo Ch đã không can ngăn mà còn lợi dụng việc P bị treo hai tay, không thể tự vệ để lấy dao quắm nung nóng dí vào mặt, vào tay P, hành vi này của bị cáo Ch đã đồng phạm với bị cáo

Vàng A D về việc bắt giữ P, sau đó Ch còn có hành vi bắt giữ Vàng A S, như vậy hành vi của Vàng A Ch là bắt giữ đối với 02 người nên phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, xét xử bị cáo Ch về tội “*Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật*” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Đối với thương tích của P và S: Theo kết luận giám định là tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phàng Thị P tại thời điểm giám định là 8,68 % (Làm tròn 9%); Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vàng A S tại thời điểm giám định là 1%. Bị hại P không yêu cầu khởi tố đối với Vàng A Ch về hành vi cố ý gây thương tích, gia đình các bị cáo Ch, D, Gi, Th cũng đã bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại P và S với số tiền là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*), (đã bồi thường), tại phiên tòa P, S không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tích cực tác động gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm phạm đối với bị hại P và S với số tiền là 60.000.000 đồng. Các bị cáo Ch và D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đều ra đầu thú với cơ quan công an. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ch được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo D, Gi, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo D, Gi, Th đều có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo D, Gi, Th được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các đồng phạm trong vụ án không có sự câu kết chặt chẽ, bị cáo này nhìn thấy hành vi của bị cáo khác và làm theo, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành. Trong vụ án này, bị cáo Chàng là người thực hiện hành vi tích cực, quyết liệt hơn nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe.

[5] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo Vàng A D, Phàng A Gi, Vàng A Th từ 6 đến 9 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo D, Gi và Th là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Vàng A Ch, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Ch từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Do vậy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

[6] Đối với Vàng A S (trưởng bản) là người mời vợ chồng Vàng A S, Phàng Thị P lên nhà Vàng A Ph với mục đích để hỏi, phòng tránh và hoà giải để tránh gây mâu thuẫn trong nhân dân và làm rõ việc S, P có biết làm bùa, làm ma. Trước đó, khi nắm được sự việc, S đã báo cáo chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tình hình trật tự an ninh trong bản chứ không có mục đích bắt giữ P, S. S không được bàn bạc, thống nhất, không thực hiện hành vi giúp sức để bắt giữ P, S. Vì vậy không đặt vấn đề xử lý đối với Vàng A S.

Đối với Phàng A B, Vàng A S1 (Tổ An ninh trật tự) được Vàng A S mời lên để cùng S giải quyết vụ việc, quá trình giải quyết đã để xảy ra sự việc các bị can có hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Tuy nhiên, B, S không bàn bạc, không giúp sức để bắt giữ P, S, S còn can ngăn Ch gây thương tích cho P. Trong hồ sơ còn thể hiện, trước khi P bị trói, Ch có hỏi B có cho phép trói P không thì B nói *“cứng và không thừa nhận thì trói”*; S còn khai, S là người cầm tay cho Ch trói S. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị hại thì không còn căn cứ nào để chứng minh, nên không có cơ sở để xử lý đối với Phàng A B, Vàng A S.

Đối với Vàng A Ph (là chủ nhà để xảy ra vụ việc) không tham gia tra hỏi, bắt giữ P, S. Khi sự việc xảy ra, do có rất đông người dân hỗn loạn gây ồn ào, cùng với sự hung hăng của các bị cáo nên Ph không dám can ngăn hành vi vi phạm của các bị cáo. Ph không bàn bạc, không được thống nhất, không thực hiện hành vi giúp sức, không có sự chỉ đạo từ ai. Vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Vàng A Ph.

Bị hại Phàng Thị P, Vàng A Sa còn khai, Th và Gi là người giúp sức cho bị can D treo P lên xà nhà, tuy nhiên Th, Gi không thừa nhận hành vi trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, ngoài lời khai của P, S, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với Vàng A Th và Phàng A Gi.

Đối với Phàng A S, Sùng Thị M, Vàng Thị L, cùng trú tại bản N, xã Qu, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra những người này đã thừa nhận ngày 20/02/2025 khi có mặt tại nhà Vàng A Ph có hỏi về việc Phàng Thị P; Vàng A S biết làm bùa, làm ma không, do bức xúc và nghi ngờ cho vợ chồng S, P làm ma cho người thân của các đối tượng ốm đau nên đã dùng tay vỗ vào vai, mặt, lưng của S, P nhưng không

gây thương tích. S, P cũng không có yêu cầu, đề nghị gì, vì vậy không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Cháng, Dia, Giồng, Thênh đã tích cực tác động gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại P và S với số tiền là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*), (đã bồi thường). Xét thấy việc gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc kim kim loại có chiều dài 18cm, xét thấy đây là công cụ bị cáo Vàng A Ch dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Xét thấy gia đình các bị cáo là hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với bị cáo Vàng A Ch:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội: "Bắt giữ người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/12/2025).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vàng A Ch bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vàng A Ch cho Ủy ban nhân dân xã Qu, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Qu, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Đối với các bị cáo Vàng A D, Phàng A Gi, Vàng A Th: Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Phàng A Gi, Vàng A Th phạm tội: "Bắt giữ người trái pháp luật".

Xử phạt các bị cáo Vàng A D, Phàng A Gi, Vàng A Th 06 (sáu) tháng 05 (năm) ngày tù. (Các bị cáo bị xử phạt tù bằng với thời gian các bị cáo đã bị tạm giam). Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Vàng A D, Phàng A Gi, Vàng A Th đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm phạm của gia đình các bị cáo Ch, D, Gi, Th cho bị hại P và S với số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), (đã bồi thường).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Kim kim loại, có tổng chiều dài 18cm được niêm phong trong phong bì công văn của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Điện Biên.

5. Về án phí: khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2025); Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an xã Quảng Lâm, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung